

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày 24-02-2025
V/v tranh chấp tiền hụi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm

Bà Bùi Ngọc Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tăng Thị T, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị C, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Ông Phù Vũ S, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tăng Thị T trình bày:

Năm 2023, vợ chồng bà Võ Thị C, ông Phù Vũ S có tham gia vô hụi do bà làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 30/8/2023 âm lịch, hụi gồm 16 chân, hụi mỗi tháng khai một lần vào ngày 30 hàng tháng. Ông S, bà C tham gia 01 chân và hốt hụi vào ngày 30/8/2023 sau đó Ông S, bà C đóng được 04 kỳ hụi chết. tính đến ngày 10/8/2024 Ông S, bà C còn nợ 07 kỳ hụi với số tiền 21.000.000 đồng. Ông S, bà C đã thanh toán 1.000.000 đồng còn nợ 20.000.000 đồng.

Vào ngày 12/10/2023 âm lịch Ông S, bà Cùng thống nhất chốt số tiền còn nợ bà là 44.500.000 đồng. Nay yêu cầu Ông S, bà C thanh toán số tiền 64.500.000 đồng và 03 kỳ hạn đến khi hạn trả là 9.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị C trình bày: Vợ chồng bà có nợ và đồng ý thanh số tiền mượn 44.500.000 đồng và 29.000.000 đồng tiền hạn trả của bà Tăng Thị T. Nhưng xin được trả mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, nếu có nhiều thì sẽ thanh toán mỗi tháng nhiều hơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phù Vũ S đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Bà Vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tăng Thị T khởi kiện ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C về tranh chấp tiền hạn trả nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C cùng cư trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Ông S, bà Cúc.

[2] Về nội dung: Từ năm 2023 âm lịch việc ông Phù Vũ S và bà Võ Thị C đã tham gia chơi hạn do bà Tăng Thị T làm chủ hạn và vay tiền của bà Tăng Thị T là thực tế có xảy ra. Theo thỏa thuận bà C, Ông S là hạn viên sau khi hết hạn có trách nhiệm đóng hạn trả theo từng kỳ như đã thỏa thuận cho chủ hạn. Bà Cúc, Ông S tham gia 01 chân và hết hạn đến nay hạn đã mãn và ông bà còn nợ Bà Số tiền 29.000.000 đồng. Đồng thời, bà Cúc, Ông S còn nợ bà Số tiền mượn 44.500.000 đồng. Nay Bà Yêu cầu bà Cúc, Ông S thanh toán tổng số tiền 73.500.000 đồng bà Đồng ý, Ông S không có ý kiến phản hồi. Tuy nhiên bà Có yêu cầu được thanh toán nợ mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, nếu có nhiều thì sẽ thanh toán mỗi tháng nhiều hơn nhưng xét thấy đây là yêu cầu về phương thức thanh toán nợ của các đương sự được thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án nên không chấp nhận yêu cầu của bà C. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Tăng Thị T, buộc ông Phù Vũ S và bà Võ Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tăng Thị T số tiền 73.500.000 đồng.

[3] Kể từ khi bà Tăng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C chậm trả khoản tiền trên cho bà T, thì ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $73.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.675.000 \text{ đồng}$. Bà Tăng Thị T đã dự nộp số tiền 1.838.000 đồng theo biên lai thu số 0015181 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, Bà T được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 469; Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị T. Buộc ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà T số tiền 73.500.000 đồng (bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bà Tăng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C chậm trả khoản tiền trên cho bà T, thì ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

Ông Phù Vũ S, bà Võ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.675.000 đồng.

Bà Tăng Thị T đã dự nộp số tiền 1.838.000 đồng theo biên lai thu số 0015181 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, Bà T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương